

Bản án số: 17/2022/DSST

Ngày 12 tháng 7 năm 2022

V/V: "Tranh chấp tuyên bản di chúc vô hiệu"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN DŨNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Thanh Hảo

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Thái

2. Ông Lương Ngọc Biên

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Thị Thủy - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng: Ông Lương Văn Tuấn
- Kiểm sát viên

Trong ngày 12 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 31/2022/TLST- DS ngày 10/5/2022 về “*Tranh chấp về tuyên bản di chúc vô hiệu*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2022/QĐXXST - DS ngày 23 tháng 6 năm 2022, giữa:

* *Nguyên đơn:* Chị Vũ Thị H, sinh năm 1987, địa chỉ: Tổ dân phố 1, thị trấn Nh, huyện Y, tỉnh Bắc Giang. (Có mặt)

* *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị V, sinh năm: 1967, địa chỉ: Thôn B, xã C, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang. (Có mặt)

* *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Vũ Thị T, sinh năm 1981, địa chỉ: Thôn B, xã C, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang. (Có mặt)

2. Chị Vũ Thị L, sinh năm 1983, địa chỉ: Thôn T, xã C, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang. (Có mặt)

3. Anh Vũ Văn Th, sinh năm 2009, địa chỉ: Thôn B, xã C, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện hợp pháp của anh Th: Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1967, địa chỉ: Thôn B, xã C, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang. (Có mặt)

4. UBND xã C, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang, địa chỉ: Thôn B, xã C, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn Ph - Phó chủ tịch UBND xã C, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang. Theo giấy ủy quyền số 81/UBND-VP ngày 16/06/2022. (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

+ *Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình tiến hành tố tụng cũng như tại phiên tòa chị Vũ Thị H trình bày:* Bố chị là ông Vũ Văn T, chết năm 2015, mẹ tôi là bà Ong Thị Nh chết năm 2006. Bố mẹ chị sinh được bốn người con gồm: chị Vũ Thị T, sinh năm 1981, địa chỉ: thôn B, xã C, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang; chị Vũ Thị L, sinh năm 1983, địa chỉ: thôn T, xã C, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang, chị (Vũ Thị H), anh Vũ Văn T, chết năm 2020, khi chết anh T chưa có vợ con. Năm 2006 mẹ chị chết, năm 2007, bố chị kết hôn với bà Nguyễn Thị V, bố chị và bà V có một người con là anh Vũ Văn Th, sinh năm 2009, hiện anh Th đang sinh sống cùng với bà V tại địa chỉ: thôn B, xã C, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang. Thời điểm bố mẹ chị còn sống, bố mẹ chị có nhà đất tại thửa 549, tờ bản đồ số 20, diện tích 374m² tại xã C, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang. Trên đất có nhà hai tầng, bố mẹ chị xây khoảng năm 1987. Khi bố mẹ chị còn sống, bố mẹ chị chưa phân chia cho ai nhà đất trên. Năm 2006 mẹ chị chết, bố chị và các anh chị em chị chưa phân chia thừa kế phần tài sản của mẹ chị. Ngoài nhà đất trên bố mẹ chị không có tài sản nào khác. Năm 2007 bố chị kết hôn với bà V, bà V về ở chung cùng với bố chị tại nhà đất của bố mẹ chị có từ trước, khi về ở chung với bố chị, bà V không xây dựng thêm gì. Hiện tại bà V và anh Th vẫn đang sinh sống tại nhà đất của bố mẹ chị.

Tháng 6 năm 2015 bố chị chết, trước khi chết bố chị có cho chị em chị xem bản di chúc bố chị lập, di chúc bố chị lập ngày 06/01/2015, di chúc có chứng thực tại UBND xã C. Nội dung di chúc thể hiện bố chị phân chia cho anh T và anh Th mỗi người một nửa diện tích đất trên. Việc bố chị lập di chúc định đoạt cả phần tài sản của mẹ chị và hiện tại em trai chị là anh T đã chết. Do vậy chị yêu cầu Tòa án giải quyết tuyên di chúc bố chị lập ngày 06/01/2015 là vô hiệu do trái quy định của pháp luật. Ngoài ra chị không có yêu cầu gì khác, chị không yêu cầu chia thừa kế di sản của bố mẹ chị trong vụ án này. Chị không yêu cầu giải quyết hậu quả cũng như bồi thường thiệt hại trong trường hợp bản di chúc của bố chị bị Tòa án tuyên vô hiệu

Tại phiên tòa chị Vũ Thị H trình bày: Bố mẹ chị là ông T bà Nh kết hôn năm 1980, khi bố chị lập di chúc bố chị có nói với các chị em chị, còn nội dung bản di chúc đến khi gia đình chị ra UBND xã C để phân chia di sản của bố mẹ chị thì các chị em chị mới biết được nội dung bản di chúc bố chị lập ngày 06/01/2015. Giữa các chị em chị và bà V đã thống nhất việc phân chia di sản của bố mẹ chị, mặt khác, anh T là người được thừa kế theo di chúc đã chết, do vậy chị đề nghị Tòa án tuyên bản di chúc bố chị lập ngày 06/01/2015 là vô hiệu toàn bộ để gia đình chị phân chia lại diện tích đất của bố mẹ chị, ngoài ra chị không có yêu cầu gì khác.

+ *Tại bản tự khai và quá trình tiến hành tố tụng cũng như tại phiên tòa bị đơn bà Nguyễn Thị V trình bày:* Bà kết hôn với ông Tuấn năm 2007, trước khi ông T kết hôn với bà, ông T có vợ là bà Ong Thị Nh chết năm 2006. Ông T và bà Nh có bốn người con gồm: chị Vũ Thị T, sinh năm 1981, địa chỉ: thôn B, xã C, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang; chị Vũ Thị L, sinh năm 1983, địa chỉ: thôn T, xã C, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang; chị Vũ Thị H, sinh năm 1987, địa chỉ tổ dân phố 1, thị trấn Nh, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang và anh Vũ Văn T, chết năm 2020, khi chết anh T chưa có vợ con. Thời điểm bà về chung sống cùng với ông T, có chị T, chị L đã xây dựng gia đình, chị H đang học đại học, anh T đang học lớp 1. Bà và ông T có một con chung là Vũ Văn Th, sinh năm 2009. Khi bà về chung sống cùng với ông T, nhà đất tại thửa 549, tờ bản đồ số 20, diện tích 374m² tại xã C, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang là của ông T và bà Nh tạo dựng lên, trên đất có nhà hai tầng cùng công trình phụ, bà về ở có sửa sang, không xây mới công trình gì. Ông Vũ Văn T chết năm 2015, trước khi chết ông T có nói với bà về việc chia thừa đất bà và ông T đang ở cho hai người con trai là anh T là con ông T với bà Nh và anh Th là con trai bà với ông T, mỗi người một nửa, ông T có viết di chúc ngày 06/01/2015, có được UBND xã C chứng thực. Nay anh T đã chết, các con của bà Nh và ông T cùng với bà đã thỏa thuận phân chia lại toàn bộ tài sản là nhà đất của ông T, bà Nh.

Chị H khởi kiện yêu cầu tuyên bản di chúc ông T lập ngày 06/01/2015 là vô hiệu do vi phạm pháp luật, bà cũng đồng ý. Bà không có yêu cầu xem xét công sức duy trì, tân tạo đối với nhà đất trên và cũng không yêu cầu chia di sản thừa kế của ông T trong vụ án này. Bà không yêu cầu giải quyết hậu quả cũng như bồi thường thiệt hại trong trường hợp bản di chúc của ông T bị Tòa án tuyên vô hiệu. Việc phân chia di sản thừa kế của ông T cũng như của bà Nh giữa bà và các con của ông T, bà Nh tự thỏa thuận giải quyết.

Với tư cách là người đại diện hợp pháp cho anh Th, bà giữ nguyên quan điểm như đã trình bày, anh Th hiện đang học lớp bảy.

Tại phiên tòa bà Nguyễn Thị V trình bày: Giữa bà và các con ông T với bà Nh đã thống nhất phân chia lại toàn bộ thừa đất mà ông T đã lập di chúc, nay bà nhất trí với yêu cầu của chị H về tuyên bản di chúc ông T lập ngày 6/01/2015 là vô hiệu toàn bộ, bà không có ý kiến gì. Với tư cách là đại diện hợp pháp của anh Th, bà nhất trí yêu cầu khởi kiện của chị H về tuyên bản di chúc ông T lập ngày 6/01/2015 là vô hiệu toàn bộ.

+ *Tại bản tự khai và quá trình tiến hành tố tụng cũng như tại phiên tòa người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Vũ Thị T trình bày:*

Bố chị là ông Vũ Văn T, chết năm 2015, mẹ chị là bà Ong Thị Nh chết năm 2006. Bố mẹ chị sinh được bốn người con gồm: chị (Vũ Thị T), sinh năm 1981, địa chỉ: thôn B, xã C, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang; chị Vũ Thị L, sinh năm 1983, địa chỉ: thôn T, xã C, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang, chị Vũ Thị H, sinh năm 1987, địa chỉ tổ dân phố 1, thị trấn Nh, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang; anh Vũ Văn T, chết năm 2020, khi chết anh T chưa có vợ con. Năm 2006 mẹ chị chết, năm 2007, bố chị kết hôn với bà Nguyễn Thị V, bố chị và bà Việt có một người con là anh Vũ Văn Th, sinh năm 2009, hiện anh Th đang sinh sống cùng với bà V tại địa chỉ: thôn B, xã C, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang. Bố mẹ chị còn sống, bố mẹ chị có tài sản chung là nhà đất tại thửa 549, tờ bản đồ số 20, diện tích 374m² tại xã Cảnh Thụy, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang. Trên đất có nhà hai tầng, bố mẹ tôi xây khoảng năm 1987. Khi bố mẹ chị còn sống, bố mẹ chị chưa phân chia cho ai nhà đất trên. Năm 2006 mẹ chị chết, bố chị và các anh chị em chị chưa phân chia thừa kế phần tài sản của mẹ chị. Ngoài nhà đất trên bố mẹ chị không có tài sản nào khác. Năm 2007 bố chị kết hôn với bà V, bà V về ở chung cùng với bố chị tại nhà đất của bố mẹ chị có từ trước, khi về ở chung với bố chị, bà V không xây dựng thêm gì. Hiện tại bà V và anh Th vẫn đang sinh sống tại nhà đất của bố mẹ chị. Thời điểm bố chị kết hôn với bà V, chị đã xây dựng gia đình và ở riêng. Tháng 6 năm 2015 bố chị chết, trước khi chết bố chị có cho chị em chị xem bản di chúc bố tôi lập, di chúc bố tôi lập ngày 06/01/2015, di chúc có chứng thực tại UBND xã C. Nội dung di chúc thể hiện bố chị phân chia cho anh T và anh Th mỗi người một nửa diện tích đất trên. Việc bố tôi lập di chúc định đoạt cả phần tài sản của mẹ chị và hiện tại em trai chị là anh T đã chết. Nay chị H yêu cầu Tòa án giải quyết tuyên di chúc bố chị lập ngày 06/01/2015 là vô hiệu do trái quy định của pháp luật, chệch trật tự. Ngoài ra chị không có yêu cầu gì khác, chị không yêu cầu chia thừa kế di sản

của bố mẹ chị trong vụ án này. Chị không yêu cầu giải quyết hậu quả cũng như bồi thường thiệt hại trong trường hợp bản di chúc của ông T bố chị bị Tòa án tuyên vô hiệu

Tại phiên tòa chị Vũ Thị T trình bày: Năm 2021, gia đình chị có đến UBND xã C để phân chia di sản thừa kế của bố mẹ chị, các chị em chị mới biết được nội dung bản di chúc bố chị lập ngày 06/01/2015, vì vậy giữa các chị em chị và bà V đã thỏa thuận lại việc phân chia thừa đất mà bố chị đã lập di chúc. Nay chị H khởi kiện tuyên bản di chúc bố chị lập ngày 6/01/2015 là vô hiệu toàn bộ chị nhất trí, đề các chị em chị và bà Việt phân chia thừa đất như đã thỏa thuận, chị không có yêu cầu gì khác.

+ *Tại bản tự khai và quá trình tiến hành tố tụng cũng như tại phiên tòa người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Vũ Thị L trình bày:* Bố chị là ông Vũ Văn T, chết năm 2015, mẹ chị là bà Ong Thị Nh chết năm 2006. Bố mẹ chị sinh được bốn người con gồm: Chị Vũ Thị T, sinh năm 1981, địa chỉ: thôn B, xã C, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang; chị (Vũ Thị L), sinh năm 1983, địa chỉ: thôn T, xã C, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang, chị Vũ Thị H, sinh năm 1987, địa chỉ tổ dân phố 1, thị trấn Nh, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang; anh Vũ Văn T, chết năm 2020, khi chết anh T chưa có vợ con. Năm 2006 mẹ chị chết, năm 2007, bố chị kết hôn với bà Nguyễn Thị V, bố chị và bà V có một người con là anh Vũ Văn Th, sinh năm 2009, hiện anh Th đang sinh sống cùng với bà V tại địa chỉ: thôn B, xã C, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang. Bố mẹ chị còn sống, bố mẹ chị có tài sản chung là nhà đất tại thửa 549, tờ bản đồ số 20, diện tích 374m² tại xã C, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang. Trên đất có nhà hai tầng, bố mẹ chị xây khoảng năm 1987. Khi bố mẹ chị còn sống, bố mẹ chị chưa phân chia cho ai nhà đất trên. Năm 2006 mẹ chị chết, bố chị và các anh chị em chúng chị chưa phân chia thừa kế phần tài sản của mẹ chị. Ngoài nhà đất trên bố mẹ chị không có tài sản nào khác. Năm 2007 bố chị kết hôn với bà V, bà V về ở chung cùng với bố chị tại nhà đất của bố mẹ chị có từ trước, khi về ở chung với bố chị, bà V không xây dựng thêm gì. Hiện tại bà V và anh Th vẫn đang sinh sống tại nhà đất của bố mẹ chị. Thời điểm bố chị kết hôn với bà V, chị đang đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan, đến khoảng năm 2010 chị về Việt Nam được khoảng 3 đến 4 tháng chị lấy chồng và ở tại nhà chồng. Tháng 6 năm 2015 bố chị chết, trước khi chết bố chị có cho chúng chị xem bản di chúc bố chị lập, di chúc bố chị lập ngày 06/01/2015, di chúc có chứng thực tại UBND xã C. Nội dung di chúc thể hiện bố chị phân chia cho anh T và anh Th mỗi người một nửa diện tích đất trên. Việc bố chị lập di chúc định đoạt cả phần tài sản của mẹ chị và

hiện tại em trai chị là anh T đã chết. Nay chị H yêu cầu Tòa án giải quyết tuyên di chúc bố chị lập ngày 06/01/2015 là vô hiệu do trái quy định của pháp luật, chị nhất trí. Ngoài ra chị không có yêu cầu gì khác, chị không yêu cầu chia thừa kế di sản của bố mẹ chị trong vụ án này, chị không yêu cầu giải quyết hậu quả cũng như bồi thường thiệt hại trong trường hợp bản di chúc của ông T bố chị bị Tòa án tuyên vô hiệu

Tại phiên tòa chị Vũ Thị L trình bày: Chị nhất trí như ý kiến trình bày của chị T tại phiên tòa, để việc phân chia lại di sản của bố mẹ chị theo như thỏa thuận giữa các chị em chị và bà V, chị cũng nhất trí yêu cầu khởi kiện của chị H đề nghị tuyên bản di chúc bố chị lập ngày 6/01/2015 là vô hiệu toàn bộ.

+ Tại bản tự khai và quá trình tiến hành tố tụng cũng như tại phiên tòa người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn Ph là đại diện theo ủy quyền của UBND xã C trình bày: Ông được Chủ tịch UBND xã C cử đại diện tham gia tố tụng theo giấy ủy quyền ngày 16/6/2022.

Ông Vũ Văn T, sinh năm 1959 có hộ khẩu thường trú tại thôn B, xã C, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang có lập bản di chúc ngày 06/01/2015. Nội dung di chúc thể hiện ông T phân chia cho anh T và anh Th mỗi người một nửa diện tích đất tại thửa đất 549, tờ bản đồ số 20, diện tích 374m² tại xã C, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang. Thời điểm ông T lập di chúc theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ông T được cấp ngày 19/5/1997, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ông T được cấp theo bản đồ địa chính của xã C được đo đạc năm 1992. Năm 2011, ông T được cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là thửa đất số 701, tờ bản đồ số 38, diện tích 357,1m². Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được cấp đổi theo bản đồ địa chính của xã C được đo đạc năm 2007. Đối với diện tích đất trên thời điểm cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ông T có vợ là bà Ong Thị Nh.

Nay chị H là con của ông T và bà Nh yêu cầu tuyên vô hiệu bản di chúc của ông T lập ngày 06/01/2015 do vi phạm điều cấm của pháp luật thì quan điểm của UBND xã C đề nghị Tòa án căn cứ vào quy định của pháp luật để giải quyết. Trường hợp có căn cứ tuyên bản di chúc của ông Tuấn lập ngày 06/01/2015 là vô hiệu thì UBND xã C không có yêu cầu gì về bồi thường thiệt hại cũng như giải quyết hậu quả của di chúc vô hiệu.

Theo Quyết định cung cấp chứng cứ số 36 ngày 10/6/2022, UBND xã C Thuy không có tài liệu gì để cung cấp cho Tòa án theo quyết định cung cấp chứng cứ trên, UBND xã C cung cấp cho Tòa án một phần tờ bản đồ số 20 đo vẽ năm 1992 của UBND xã C có thể hiện thửa đất số 549 cấp cho ông T, bản di chúc ông Tuấn lập ngày 06/01/2015

- Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ.

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng phát biểu:

- Ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật Tổ tụng dân sự trong quá trình thụ lý, giải quyết và xét xử vụ án. Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật Tổ tụng dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị H và xử: Tuyên bản di chúc của ông T lập ngày 06/01/2015 được UBND xã C chứng thực ngày 07/01/2015 là vô hiệu một phần; Về án phí: chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí theo qui định của pháp luật.

- Kiến nghị, khắc phục vi phạm: Không

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đại diện theo ủy quyền của UBND xã C có đơn xin xét xử vắng mặt. Do vậy Hội đồng xét xử vắng mặt đối với các đương sự và người làm chứng là phù hợp với quy định tại các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật thì thấy: Chị Vũ Thị H khởi kiện yêu cầu tuyên bản di chúc do ông Vũ Văn T lập ngày 06/01/2015 là vô hiệu, do vi phạm điều cấm của pháp luật. Quan hệ tranh chấp giữa chị Vũ Thị H và bà Nguyễn Thị V là quan hệ dân sự, các bên không tự giải quyết được tranh chấp phát sinh, nguyên đơn làm đơn khởi kiện theo thủ tục Tòa án. Đây là “Tranh chấp yêu cầu tuyên bố di chúc vô hiệu”, theo quy định tại khoản 14 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang giải quyết là phù hợp với quy định của pháp luật và thẩm quyền được qui định tại các Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Chị Vũ Thị H khởi kiện yêu cầu tuyên bản di chúc do ông Vũ Văn T lập ngày 06/01/2015 là vô hiệu, do vi phạm điều cấm của pháp luật thì thấy: Ngày 06/01/2015 ông Vũ Văn T có viết di chúc thừa kế đất ở với nội dung: “Tên tôi là Vũ Văn T, sinh năm 1959, thuộc thôn bấy, xã C, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang. Tôi đang ở trên lô đất rộng 374m2, số sổ bìa đỏ K000168... Trong trạng thái khỏe mạnh và minh mẫn nhất tôi quyết định: Chia lô đất đang ở làm hai phần bằng nhau, chạy dọc từ đường nhựa 398 vào giáp nhà ông Vũ Văn B. Phần phía đông nam giáp đường vào xóm làng cho con trai lớn: Vũ Văn T. Phần phía tây Bắc giáp nhà ông Luyện Văn Th và ông Lưu Văn N cho

con trai nhỏ Vũ Văn Th...”. Theo như tài liệu chứng cứ thu thập được cũng như trình bày của các đương sự ông Vũ Văn T và bà Ong Thị Nh kết hôn từ năm 1980, ông bà ở trên thửa đất số 549, tờ bản đồ số 20, diện tích 374m² tại xã C, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang, trên đất có nhà hai tầng. Diện tích đất trên được UBND huyện Yên Dũng cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 19/5/1997, theo bản đồ địa chính của xã C do đặc năm 1992. Ngày 05/10/2010, ông T có đơn cấp lại, cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, diện tích cấp lại, cấp đổi là thửa số 701, tờ bản đồ số 38, diện tích 357,1m², đơn này được UBND xã C xác nhận và Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Yên Dũng đóng dấu xác nhận đủ điều kiện cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Ngày 30/3/2011 Ủy ban nhân dân huyện Yên Dũng cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Vũ Văn T đổi với thửa đất số 701, tờ bản đồ số 38, diện tích 357,1m², theo số giấy chứng nhận quyền sử dụng đất BĐ 192651. Bà Nguyễn Thị V thừa nhận năm 2007 bà kết hôn với ông T, sau khi kết hôn bà về chung sống với ông T tại nhà đất của ông T với bà Nh có từ trước, bà không tân tạo, xây mới công trình gì.

Theo quy định tại Điều 646 Bộ luật dân sự năm 2005 quy định: “ Di chúc là sự thể hiện ý chí của cá nhân nhằm chuyển tài sản của mình cho người khác sau khi chết”.

Tại Điều 219 Bộ luật dân sự năm 2005 quy định sở hữu chung của vợ chồng như sau: “1/Sở hữu chung của vợ chồng là sở hữu chung hợp nhất. 2/ Vợ chồng cùng nhau tạo lập, phát triển khối tài sản chung bằng công sức của mỗi người, có quyền ngang nhau trong việc chiếm hữu, sử dụng, định đoạt tài sản chung...”

Ông Vũ Văn T lập di chúc thừa kế đất ở ngày 06/01/2015 định đoạt toàn bộ phần tài sản của bà Nh và diện tích đất không đúng với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã được cấp đổi năm 2011 là không phù hợp với quy định tại Điều 219, 646 Bộ luật dân sự năm 2005. Ngoài ra, các đương sự đều thống nhất tuyên bản di chúc vô hiệu toàn bộ vì hiện nay người được thừa kế theo di chúc là anh Vũ Văn T đã chết không thể thực hiện được. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H là phù hợp với quy định tại Điều 123 Bộ luật dân sự năm 2015.

[4]. Đối với ý kiến của đại diện viện kiểm sát tuyên vô hiệu một phần và chị Hiền phải chịu án phí DSST là không phù hợp.

[5]. Về án phí: Yêu cầu của chị H được chấp nhận, do vậy bà Nguyễn Thị V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là phù hợp với quy định tại Điều 147 Bộ Luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ khoản 14 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, 227, 228, 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 219,646 Bộ luật dân sự năm 2005, Điều 117, 123 Bộ luật dân sự năm 2015. Khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Xử:

2.1. Tuyên bố di chúc thừa kế đất ở của ông Vũ Văn T lập ngày 06/01/2015 do UBND xã Cchứng thực số 01, quyền số 01/2015TP/CC-SCT/HĐGD ngày 07/01/2015 là vô hiệu.

2.2. Về án phí:

- Bà Nguyễn Thị V phải chịu 300.000 đồng án phí DSST.
- Hoàn trả chị Vũ Thị H số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ngày 10/5/2022 tại Chi Cục thi hành án dân sự huyện Yên Dũng.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp.

4. Hướng dẫn thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Yên Dũng
- CCTHADS huyện Yên Dũng
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Ngô Thị Thanh Hảo

